

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 26/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Hiền

Ông Nguyễn Ngọc Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trần Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thanh L, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1990, tại tỉnh Đồng Tháp. Tên gọi khác: Không. Đăng ký thường trú: Tổ 14, ấp T1, xã Q, tỉnh Đồng Tháp. Nơi tạm trú: E3/38, tổ 10, ấp 5, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; cha bị cáo tên Trần Văn Bé H, sinh năm 1963 và mẹ bị cáo tên Nguyễn Kim O, sinh năm 1968. Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo đã ly hôn, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 bị khởi tố về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại, đại diện bị hại:

Bị hại: Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1956 (đã chết)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ghi X, sinh năm 1965 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 06, khu phố R, phường A, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Việt F, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 1/10 NHT, phường TP, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh L, sinh năm 1990 có Giấy phép lái xe theo quy định (hạng C) là nhân viên lái xe cho Công ty cổ phần GHN LOGISTICS có trụ sở chính tại số 405/15, đường XV, phường 24, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 18 giờ 56 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2024, L điều khiển xe ô tô tải, loại 4995kg, biển số 51D-601.17 chạy trên đường Nguyễn Du với vận tốc khoảng 40km/giờ, theo hướng từ huyện Lộc Ninh đi huyện Hớn Quản (nay là xã Lộc Ninh đi xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai), trong cabin xe ô tô có đặt 01 điện thoại di động để sử dụng Google Map hướng dẫn đường. Khi xe ô tô do L điều khiển đến gần khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Du với đường Trần Hưng Đạo thuộc tổ 04, khu phố R, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố R, phường A, tỉnh Đồng Nai) L cầm 01 điện thoại di động nhìn vào màn hình điện thoại để xác nhận điểm đến bưu cục của Công ty nơi L làm việc nên không quan sát phía trước dẫn đến ô tô va chạm với ông Lương Văn Đ đang đi bộ từ lề phải qua lề trái theo hướng ô tô L đang chạy. Ông Đ bị thương được L cùng những người khác đưa đến Trung tâm y tế thị xã Bình Long cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Đến ngày 20/12/2024, ông Đ chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường Nguyễn Du thuộc tổ 04, khu phố R, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố R, phường A, tỉnh Đồng Nai; là đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, được trải nhựa hai bên và đồ bên tông ở giữa, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất, không bị hạn chế. Đây là đoạn đường 02 chiều, có vạch sơn kép màu vàng liền nét ở giữa chia mặt đường thành 02 chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 6,5m được chia thành 02 làn xe chạy, làn sát lề đường rộng 2,8m, làn còn lại rộng 3,7m. Cách hiện trường 22,3m về phía huyện Lộc Ninh (nay là xã Lộc Ninh) có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, cách 95,3m về hướng huyện Hớn Quản (nay là xã Tân Khai) là khu vực ngã tư, có đèn tín hiệu giao thông.

- Chọn mép phải đường Nguyễn Du theo hướng huyện Lộc Ninh đi huyện Hớn Quản (nay là xã Lộc Ninh đi xã Tân Khai) làm mép đường chuẩn. Chọn trụ điện số 3D bên lề trái đường Nguyễn Du theo hướng huyện Lộc Ninh đi huyện

Hón Quán (nay là xã Lộc Ninh đi xã Tân Khai) làm điểm mốc.

- Vết máu (1) nằm trên mặt đường Nguyễn Du cách mép đường chuẩn 4,2m.
- Xe ô tô tải biển số 51D-601.17 (2) sau tai nạn đổ trên đường Nguyễn Du, đầu xe quay về hướng huyện Hón Quán (nay là xã Tân Khai), đuôi xe quay về hướng huyện Lộc Ninh (nay là xã Lộc Ninh). Tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 4,5m, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 4,1m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô biển số 51D-601.17 thể hiện:

- Đèn chiếu sáng bên phải bị hư hỏng.
- Phần thân xe, đuôi xe không có dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông.
- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống, đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng, hệ thống lái còn hiệu lực. Công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí mở.

Kết quả đo nồng độ cồn lúc 20 giờ 15 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2024 thể hiện Trần Thanh L không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Kết quả xét nghiệm ma túy lúc 20 giờ 20 phút ngày 12 tháng 12 năm 2024 thể hiện Trần Thanh L âm tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1446/KL-KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (nay là Công an tỉnh Đồng Nai) kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Hôn mê sâu.
- Giập não, xuất huyết tụ máu nội sọ.
- Bầm tụ máu dưới da đầu.
- Đa vết thương phần mềm đang giai đoạn thoái biến đóng vảy.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Lương Văn Đ, sinh năm 1956 bị chấn thương sọ não gây dập não xuất huyết, hôn mê sâu không hồi phục dẫn đến tử vong.
- Kết luận khác: Không.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video clip trích xuất từ camera hành trình gắn trong cabin xe ô tô 51D-601.17 (ký hiệu A).

Tại bản kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước (nay là Công an tỉnh Đồng Nai), kết luận: “- *Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A.*

- *Vận tốc hiển thị trên màn hình lúc 18 giờ 56 phút 00 giây ngày 12/12/2024 trước khi xảy ra tai nạn giao thông là 40 km/h.*

- *Trích xuất được 3001 (ba nghìn không trăm linh một) hình ảnh thể hiện diễn biến vụ tai nạn giao thông được lưu trữ trong đĩa CD gửi kèm theo”.*

Tại Biên bản ngày 22/12/2024 về việc kiểm tra dữ liệu hình ảnh trong

đoạn video, Trần Thanh L, xác nhận: người đàn ông vừa điều khiển xe ô tô vừa cầm điện thoại di động trên tay phải để sử dụng, trên táp lô xe có 01 điện thoại màn hình đang sáng, xe ô tô va chạm với người đàn ông qua đường chính là hình ảnh camera xe ô tô do L điều khiển ghi lại.

Trần Thanh L điều khiển xe ô tô tải không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 dẫn đến vi phạm khoản 1, khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ 2008; sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe ô tô chạy trên đường, vi phạm điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, từ đó dẫn đến không chú ý quan sát, vi phạm điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100 nên thuộc “... hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019).

Từ khi xảy ra tai nạn giao thông và trong quá trình điều tra, truy tố Trần Thanh L đã khai rõ ràng, thành khẩn.

Cáo trạng số 20/CT-VKSKV10 ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai truy tố Trần Thanh L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b, “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị xem xét cho Trần Thanh L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Trần Thanh L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Căn cứ Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh L: 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai đã truy tố và không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, thành tâm xin lỗi gia đình bị hại. Hoàn cảnh hiện nay của bị cáo rất khó khăn, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện về thời gian, địa điểm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 56 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2024, Trần Thanh L điều khiển xe ô tô tải, biển số 51D-601.17 chạy trên đường Nguyễn Du theo hướng từ xã Lộc Ninh đi xã Tân Khai đến đoạn thuộc tổ 04, khu phố R, phường A, tỉnh Đồng Nai thì gây tai nạn giao thông với ông Lương Văn Đ đang đi bộ qua đường theo hướng xe ô tô của L đang chạy. Bị cáo Trần Thanh L điều khiển ô tô tải tham gia giao thông đường bộ nhưng sử dụng điện thoại di động nên không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008 dẫn đến tai nạn giao thông làm ông Lương Văn Đ chết. Đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo dẫn đến tai nạn giao thông là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đủ nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, nhưng thiệt hại do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, làm chết một người. Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây ra sự đau đớn, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đồng thời, trước phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng. Đại diện bị hại bà X và các con của bị hại Lương Thị Ngọc D, Lương Quốc Đ, Lương Quốc D (con ruột ông Đ và bà X) đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì khác, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q nơi bị cáo cư trú, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không thuộc các trường hợp không được cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (có hiệu lực ngày 07/9/2022) và văn bản hợp nhất số 04/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 (có hiệu lực 01/7/2025). Vì vậy, cho bị cáo hưởng án treo định thời gian thử thách và giao bị cáo về cho địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Đối với vật chứng của vụ án:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại:

- Cho Công ty cổ phần Giao hàng nhanh LOGISTICS 01 xe ô tô tải biển số 51D601.17 là tài sản hợp pháp của công ty.

- Cho Trần Thanh L 01 Giấy phép lái xe hạng A1/C số 790103026954 là tài sản hợp pháp của L đã tạm giữ để điều tra.

Việc xử lý trên của Cơ quan điều tra phù hợp quy định, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về dân sự: Bị cáo Trần Thanh L đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị Ghi X (vợ ông Đ) 190.000.000 (một trăm chín mươi triệu) đồng. Bà X và chị Lương Thị Ngọc D, Lương Quốc Đ, Lương Quốc D (con ruột ông Đ và bà X) đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh L: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã V, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự; nếu đã bị tạm giam, tạm giữ thì thời gian bị tạm giam, tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

3. Án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT (09).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương